



Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng
vùng Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hòa đến năm 2025**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2003 và Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hòa đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi nghiên cứu

Vùng Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hoà thuộc địa phận hành chính của các tỉnh: Phú Yên, Khánh Hòa; bao gồm: 3 huyện phía nam của tỉnh Phú Yên là Sông Hinh, Đông Hoà, Tây Hoà và 2 huyện phía bắc của tỉnh Khánh Hoà là Vạn Ninh, Ninh Hoà. Tổng diện tích khu vực lập quy hoạch khoảng 3.536 km².

2. Mục tiêu

- Tạo ra vùng không gian kinh tế liên tỉnh Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hoà có sự liên kết và ảnh hưởng tương hỗ tích cực, phát triển bền vững, có môi trường đầu tư và môi trường sống chất lượng cao của quốc gia và khu vực. Đáp ứng các yêu cầu về an ninh, quốc phòng của khu vực và cả nước;

- Hình thành vùng tập trung phát triển các ngành kinh tế biển như dịch vụ cảng, thương mại, du lịch, dầu khí... Là vùng chuyển tiếp giữa vùng kinh tế trọng điểm miền Trung với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, cửa ngõ ra biển của các tỉnh vùng Tây Nguyên;

- Cụ thể hóa các mục tiêu quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và của hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa, định hướng phát triển hệ thống đô thị và dân cư, hệ thống hạ tầng cấp vùng. Kết nối giữa các không gian kinh tế trong vùng, kết nối hệ thống hạ tầng vùng với mạng lưới công trình hạ tầng quốc gia, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng lợi thế các nguồn tài nguyên một cách hợp lý và hiệu quả.

3. Tính chất

- Là vùng kinh tế tổng hợp, khu vực động lực quan trọng của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, có tiềm năng lớn về phát triển kinh tế biển; là đầu mối và cửa ngõ giao thông về đường bộ, đường thủy và hàng không của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên;

- Là vùng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về an ninh, quốc phòng của quốc gia;

- Là vùng lưu trữ bảo tồn bản sắc văn hóa và các di tích lịch sử gắn liền với các cuộc kháng chiến giữ nước của dân tộc.

4. Dự báo quy mô dân số và đất đai

a) Dân số:

- Tổng dân số toàn vùng (năm 2007): hiện trạng là 680.000 người, dự báo năm 2015 khoảng 750.000 người và năm 2025 khoảng 860.000 người.

- Dân số đô thị toàn vùng: hiện trạng (năm 2007) 85.300 người, đến năm 2015 dự báo khoảng 298.000 người và đến năm 2025 khoảng 583.000 người.

b) Đất xây dựng đô thị và điểm dân cư nông thôn:

- Hiện trạng đất xây dựng đô thị là 974 ha, bình quân 114 m²/người;

- Dự báo đất xây dựng đô thị: đến năm 2015 khoảng 10.000 ha, bình quân khoảng 300 m²/người (trong đó đất dân dụng đạt khoảng 80 m²/người); đến năm 2025 khoảng 20.000 ha (trong đó đất dân dụng đạt khoảng 70 m²/người);

- Đất xây dựng các điểm dân cư nông thôn: năm 2015 khoảng 4.500 ha (bình quân đạt khoảng 100 m²/người); năm 2025 khoảng 4.000 ha (bình quân đạt khoảng 120 m²/người).

5. Yêu cầu về phân khu chức năng và tổ chức không gian đô thị

- Xác định ảnh hưởng và tác động của các quy hoạch xây dựng vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và vùng tỉnh Phú Yên, vùng tỉnh Khánh Hoà đến phát triển không gian vùng nghiên cứu quy hoạch;

- Đề xuất định hướng chính và khung cấu trúc trong phát triển không gian vùng: các vùng chức năng lớn, các trục không gian kinh tế chủ đạo của vùng Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hoà;

- Đề xuất hệ thống không gian công nghiệp, cảng, định hướng sử dụng đất và yêu cầu tổ chức không gian các tổ hợp công nghiệp lớn, các ngưỡng phát triển về quy mô, loại hình công nghiệp, các khu hoặc điểm công nghiệp gắn với địa bàn đô thị, nông thôn, vùng nông, lâm nghiệp...;

- Đề xuất tổ chức không gian đô thị, lựa chọn hình thái, cấu trúc chức năng, quy mô các đô thị, trong đó trọng tâm là các đô thị trung tâm tiêu vùng của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ;

- Nghiên cứu tổ chức không gian biển đảo, dải ven biển, phát triển các khu du lịch, các vùng bảo tồn, bảo vệ, gắn với dịch vụ du lịch biển vùng duyên hải và vùng núi phía Tây để khai thác và bảo vệ các vùng tiềm năng về cảnh quan, giá trị môi trường... Xác định mối liên kết không gian du lịch biển, núi và rừng;

- Xác định các khu chức năng vùng để tạo các mối liên hệ tương hỗ giữa hai khu kinh tế Nam Phú Yên và Vân Phong trong không gian phát triển đồng bộ chung.

6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Về giao thông:

- Xác định khung giao thông toàn vùng bảo đảm kết nối giữa các đô thị và các khu vực đầu tư trọng điểm với các công trình đầu mối giao thông quốc gia như các sân bay, cảng biển, ga đường sắt...;

- Rà soát quy mô hệ thống cảng biển Bãi Góc, Vũng Rô, Đàm Môn và khả năng phát triển các khu dịch vụ hậu cần;

- Xác định quy mô và định hướng tuyến các trục hành lang giao thông liên tỉnh kết nối Phú Yên - Khánh Hoà gắn kết với vùng Tây Nguyên và các khu vực lân cận để tăng hiệu quả khai thác quỹ đất, các đầu mối kết nối hệ thống giao thông vùng quy hoạch với hệ thống giao thông quốc gia và khu vực;

- Nêu các yêu cầu chính cho hệ thống giao thông vùng và trong từng khu chức năng của vùng.

b) Về chuẩn bị kỹ thuật:

- Xác định các yêu cầu về giới hạn hoặc các cảnh báo về khả năng, đề xuất giải pháp khai thác quỹ đất phục vụ xây dựng đô thị, nhất là các vùng: ven biển, cửa sông, ngập mặn, khu vực có nguy cơ sạt lở...;

- Xác định các yêu cầu về cao độ xây dựng và các giải pháp chính cho các vùng xây dựng tập trung, các đô thị lớn trên cơ sở xác định lưu vực, hướng thoát nước chính, các giải pháp phòng chống ngập lụt, tai biến do địa chất... kết hợp với hệ thống thủy lợi của vùng.

c) Về cấp nước:

- Đánh giá về tài nguyên nước mặt và nước ngầm: xác định trữ lượng, chất lượng và khả năng khai thác trên địa bàn. Xem xét chiến lược cấp nước đô thị trong tổng thể vùng Nam Trung Bộ, khu vực Nam Phú Yên, Bắc Khánh Hoà để có giải pháp cấp nước phù hợp;

- Dự báo tổng hợp nhu cầu cấp nước trên địa bàn, đặc biệt cho các vùng tập trung phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ du lịch... gắn liền với kinh tế biển;

- Đề xuất giải pháp chính để bảo vệ các nguồn nước và các công trình đầu mối, đặc biệt là các hệ thống sông hồ.

d) Về cấp điện:

- Nghiên cứu xác định nhu cầu tiêu thụ điện năng tại các khu chức năng trong vùng, dự báo tổng nhu cầu tiêu thụ dự kiến phân theo các ngành kinh tế và dân cư;

- Rà soát các quy hoạch và dự án chuyên ngành điện được lập trên địa bàn, xem xét các mối liên hệ với các vùng lân cận, đề xuất các giải pháp về nguồn cấp và mạng lưới phân phối.

đ) Quy hoạch thoát nước thải, thu gom, xử lý chất thải rắn và nghĩa trang:

Nghiên cứu đề xuất giải pháp cho việc thu gom và xử lý rác thải, nước thải cho các vùng công nghiệp, dịch vụ, đô thị và nông thôn. Xác định hệ thống nghĩa trang trong vùng.

e) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Nhận dạng và dự báo các tác động đến môi trường do các hoạt động kinh tế - xã hội và phát triển công nghiệp, đô thị gây ra;

- Khoanh vùng các khu vực cần bảo vệ nguồn nước, các khu vực cần cách ly như bãi rác thải, nghĩa trang, vùng ảnh hưởng khí độc, tiếng ồn...;

- Khoanh vùng bảo vệ cảnh quan, các giới hạn khai thác, đề xuất các giải pháp bảo vệ các cấu trúc khung tự nhiên của vùng;

- Dự báo và đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác động xấu của quá trình xây dựng trên địa bàn, đặc biệt đối với vùng ven biển, biển, khu vực tập trung dân cư và công nghiệp;

- Nêu các giải pháp xây dựng cơ chế quản lý nhằm kiểm soát giảm thiểu và xử lý các tác động có hại đến môi trường.

7. Xác định các chương trình dự án ưu tiên đầu tư và cơ chế quản lý phát triển

- Xác định quy mô phát triển dự kiến, danh mục các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư, nhất là phát triển các công trình đầu mối hạ tầng có vai trò động lực thúc đẩy sự phát triển của vùng.

- Đề xuất mô hình tổ chức thực hiện cùng các cơ chế, chính sách cụ thể. Xây dựng cơ chế phối hợp bảo đảm triển khai thực hiện quy hoạch này.

8. Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng và các quy định hiện hành về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng.

9. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan quản lý dự án quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Bộ Xây dựng;

- Cơ quan nghiên cứu, đề xuất quy hoạch: Tổ chức tư vấn trong nước;

- Cơ quan thẩm định và trình duyệt: Bộ Xây dựng;

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ;

- Thời gian lập đồ án: 12 tháng sau khi Nhiệm vụ được phê duyệt.

Điều 2. Giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tổ chức lập Quy hoạch xây dựng vùng Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hòa và trình duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Giao thông vận tải, Tài chính, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Phú Yên và tỉnh Khánh Hòa;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, NC, ĐP;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). 40

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải